

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Cường và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ dân phố ĐN, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Quản lý điều hành Công ty TNHH Vật liệu và Thương mại TĐP; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trịnh Thị L (đã chết); có vợ là Trịnh Thị KH và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH Vật liệu và Thương mại TĐP; địa chỉ: tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị H - chức danh: Giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trịnh Quốc K - sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Phạm Đình T - sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 4, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: tiểu khu CG, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: ông

Trần Tự L1 - chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn KK; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Văn H; vắng mặt.
2. Ông Dương Văn I; vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Đức T; vắng mặt.
4. Ông Dương Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Vật liệu và Thương mại TĐP (gọi tắt là Công ty TĐP) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp; mã số doanh nghiệp: 0700787294; đăng ký lần đầu ngày 20/02/2017; địa chỉ trụ sở chính: tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vốn điều lệ là 10 tỷ đồng; thành viên góp vốn gồm có ông Trịnh Quốc K và bà Nguyễn Thị H; người đại diện theo pháp luật của công ty: bà Nguyễn Thị H - chức danh: Giám đốc.

Ngày 01/4/2017, Công ty TĐP ký hợp đồng thuê 13.142m² đất thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 1 (bản đồ khu vực đất lâm nghiệp) tỷ lệ 1/5.000 thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam của Hộ gia đình ông Trịnh Ngọc Cường để làm bãi tập kết vật liệu, máy thi công công trình. Đến tháng 04 năm 2019, Công ty TĐP xây dựng, lắp ráp dây chuyền sản xuất cát nhân tạo ướt; đến đầu năm 2020, tiếp tục xây dựng, lắp ráp dây chuyền sản xuất cát nhân tạo khô. Tháng 4 năm 2022, Nguyễn Văn Đ ký hợp đồng lao động với Công ty TĐP và được giao nhiệm vụ phụ trách bộ phận sản xuất. Từ ngày 01/01/2023, vì lý do sức khỏe nên bà Nguyễn Thị H đã ủy quyền cho Nguyễn Văn Đ chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất vật liệu của công ty.

Quá trình sản xuất cát nhân tạo ướt thì các loại đá đã qua chế biến (kích thước 0,5cm) là nguyên liệu sản xuất để ở thùng chứa, rồi được đưa qua hệ thống phun nước, sau đó qua băng tải đưa tới giàn nghiền nhỏ thành cát nhân tạo, rồi đưa qua hệ thống bể nước có guồng quay để loại bỏ bụi phát sinh. Số nguyên liệu loại bỏ này được để lắng ở bể rửa nguyên liệu và thu gom qua hệ thống đường ống bằng sắt đường kính 100cm, chảy vào bể số 1 và lắng xuống. Sau đó, công nhân sử dụng máy xúc bùn thải tại bể lắng số 1 tập kết trong khuôn viên công ty để phơi khô, rồi tái sử dụng bằng hình thức trộn với đá mặt rồi đưa vào dây chuyền để nghiền thành cát nhân tạo khô. Việc sản xuất cát nhân tạo khô không phát sinh chất thải công nghiệp.

Đến tháng 01 năm 2023, Công ty TĐP tạm dừng dây chuyền sản xuất cát nhân tạo khô để sửa chữa, thay thế thiết bị, dẫn tới toàn bộ bùn thải phát sinh trong quá trình sản xuất cát nhân tạo ướt bị tồn đọng, đầy bể lắng cần phải xử lý.

Từ tháng 02 năm 2023, Nguyễn Văn Đ đã tự ý trực tiếp sử dụng máy xúc nhãn hiệu Komatsu gầu 60 và chỉ Đ công nhân thời vụ của công ty là ông Phạm Đình T sử dụng máy xúc để xúc chất thải công nghiệp lắng ở bể lắng số 1 đổ thải ra vị trí diện tích đất do UBND thị trấn KK quản lý, tiếp giáp với khuôn viên của Công ty TĐP.

Ngày 12/10/2023, thông qua nguồn tin tố giác về tội phạm, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện Công ty TĐP có hành vi đổ thải chất thải ra môi trường trái pháp luật. Lực lượng Công an đã phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí đổ thải và xác định tổng khối lượng chất thải bị đổ ra môi trường là 376.215 kg. Số lượng chất thải này đang tạm giao cho Công ty TĐP bảo quản, lưu giữ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Khuôn viên Công ty TĐP gồm: phía Tây là khu nhà điều hành, lán xe, tiếp giáp với khu nhà này về phía Đông là vị trí mặt bằng bãi chứa vật liệu; tiếp giáp với bãi chứa vật liệu này về phía Đông là hệ thống trạm nghiền ướt được đánh số (1). Hệ thống này gồm nhiều phễu tiếp liệu, bên trong có nhiều đá 0,5cm, phễu này được kết nối với hệ thống băng tải chuyên cao su hướng lên hệ thống sàng và bể guồng được cấp nước. Từ guồng này được kết nối với hệ thống băng tải chuyên cao su dẫn ra đồng chứa thành phẩm (cát nhân tạo), vị trí đồng này được đánh số (2).

- Từ bể guồng của hệ thống băng truyền ướt số (1) về phía Đông 5m có 01 đường ống kim loại đường kính 0,25m dẫn ra vị trí 4 hố đào được xây tường xung quanh không rõ hình, chiều dài nhất là 32,65m, chiều rộng nhất là 13,68m. Bên trong các hố này có chứa nước, bề mặt có nhiều vật chất màu đen dạng bột, dưới đáy có nhiều vật chất dạng bùn thải; độ sâu từ mặt nước xuống đáy hố trung bình là 3,1m. Tiếp giáp 4 hố này về phía Bắc là hệ thống hố đào không rõ hình, bên trong có chứa nước, dưới đáy có nhiều vật chất dạng bùn thải, chiều dài nhất 29m, chiều rộng nhất 23m, toàn bộ vị trí này được đánh số (3).

- Tiếp giáp vị trí số (3) là bãi vật chất không rõ hình màu nâu, đen, trắng dạng bùn thải có chiều dài nhất là 34,5m, chiều rộng nhất là 18,2m, chiều cao trung bình là 1m so với mặt nền, thoải dần theo hướng từ Đông sang Tây, toàn bộ vị trí này được đánh số (4).

- Tiếp giáp vị trí số (4) và từ chân hệ thống guồng của vị trí số (1) về phía Tây là mặt bằng san lấp bằng các vật chất dạng bùn thải đã khô, trên bề mặt có nhiều vân dạng vân lớp ô tô và các vết gạt (dạng gạt của đầu máy xúc) theo nhiều chiều hướng khác nhau, trong đó chủ yếu có hướng về phía Tây Bắc sát mép hồ nước.

- Cách vị trí số (1) về phía Nam 10m là hệ thống trạm nghiền khô.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, lực lượng Công an đã thu giữ các đồ vật, mẫu vật, phương tiện sau:

+ Thu 01 mẫu vật chất dạng bùn thải trong hồ đào được xây tường tại vị trí số (3), niêm phong ký hiệu “mẫu số 01”; 01 mẫu vật chất dạng bùn thải tại hồ đào vị trí số (3), niêm phong ký hiệu “mẫu số 02”; 04 mẫu vật chất dạng bùn thải tại vị trí số (4), niêm phong ký hiệu lần lượt “mẫu số 3.1”, “mẫu số 3.2”, “mẫu số 3.3” và “mẫu số 3.4”; 02 mẫu vật chất dạng bùn thải tại sát mép hồ nước, niêm phong ký hiệu “mẫu số 4.1”, “mẫu số 4.2”;

+ Tạm giữ 01 máy xúc gầu 60, nhãn hiệu Komatsu.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với lực lượng chức năng xác định vị trí đổ thải, kết quả xác định vị trí Công ty TĐP đổ thải thuộc diện tích đất do UBND thị trấn KK quản lý tại tiểu khu LS, thị trấn KK, huyện TL, tiếp giáp với khuôn viên Công ty TĐP.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định đối với các mẫu chất thải đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 7690/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“... các mẫu ký hiệu: Mẫu số 01; Mẫu số 02, Mẫu số 3.1, Mẫu số 3.2, Mẫu số 3.3, Mẫu số 3.4, Mẫu số 4.1, Mẫu số 4.2 đều không phải chất thải nguy hại. Căn cứ khoản 10 Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các mẫu chất thải trên đều là chất thải rắn thông thường.

- Các mẫu chất thải ký hiệu: Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 3.1, Mẫu số 3.2, Mẫu số 3.3, Mẫu số 3.4, Mẫu số 4.1, Mẫu số 4.2 gửi giám định đều có thành phần chính là canxi, hiện Viện Khoa học hình sự không đủ cơ sở để giám định giống nhau hay tương đồng giữa các mẫu ký hiệu: Mẫu số 02, Mẫu số 3.1, Mẫu số 3.2, Mẫu số 3.3, Mẫu số 3.4, Mẫu số 4.1, Mẫu số 4.2 với mẫu ký hiệu: Mẫu số 01.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết để giám định”.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam có văn bản số 1228/CSKT đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam xác định vị trí đổ thải tại Công ty TĐP có thuộc khu vực được quy hoạch để quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của tỉnh Hà Nam hay không. Ngày 23/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam có văn bản số 2980/STN&MT-MT xác định: *“Vị trí đổ thải của Công ty TNHH Vật liệu và Thương mại TĐP tại thị trấn KK, huyện TL không thuộc quy hoạch xử lý chất thải công nghiệp thông thường của tỉnh Hà Nam”.*

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 máy xúc gầu 60, nhãn hiệu Komatsu cho Công ty TĐP.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-MTr ngày 23/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Gây ô nhiễm môi trường”

theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Áp dụng điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 235, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng; hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - giao cho Công ty TĐP có trách nhiệm thực hiện theo hợp đồng đã ký với Công ty Cổ phần Môi trường Công nghệ cao Hòa Bình để thu gom, vận chuyển và xử lý 376.215kg chất thải rắn thông thường theo quy định của pháp luật về môi trường. Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xử lý đối với chất thải nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, trong thời gian được ủy quyền quản lý, điều hành hoạt động sản xuất vật liệu của Công ty TĐP, Nguyễn

Văn Đ đã trực tiếp và tự ý chỉ đạo ông Phạm Đình T thực hiện hành vi đổ thải trái pháp luật 376.215kg chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình sản xuất cát nhân tạo ướt của công ty ra khu đất thuộc tiểu khu LS, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam do Ủy ban nhân dân thị trấn KK quản lý, không thuộc quy hoạch xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của tỉnh Hà Nam, tiếp giáp với khuôn viên Công ty TĐP, đã vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn thông thường.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, sự trong sạch của nguồn nước, không khí, đất trong môi trường sống của thiên nhiên và con người. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đổ, thải ra môi trường trái pháp luật chất thải rắn thông thường từ 200.000 kilôgam đến dưới 500.000 kilôgam. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với Nguyễn Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thờ cúng liệt sỹ, có bố và mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Bản thân bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, nhận thức pháp luật về môi trường còn hạn chế. Sau khi vi phạm, bị cáo đã tích cực tác động Công ty TĐP đưa ra cam kết và có biện pháp khắc phục, xử lý hậu quả. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022, hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên sẽ xem xét giảm nhẹ mức phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 376.215kg chất thải rắn thông thường đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL giao cho Công ty TĐP quản lý, bảo quản: theo quy định tại Điều 82 của Luật Bảo vệ môi trường thì cơ sở sản xuất, kinh doanh . . . có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc chuyển giao cho các đối tượng theo quy định. Công ty TĐP đã ký với hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Công nghệ cao Hòa Bình để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh và đề nghị được tự xử lý đối với số chất thải này. Vì vậy, cần giao cho Công ty TĐP có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ số chất thải rắn thông thường này cho đơn vị có chức năng xử lý. Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL có trách nhiệm giám sát việc xử lý đối với chất thải này theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 máy xúc gầu 60, nhãn hiệu Komatsu: quá trình điều tra xác định là tài sản do Công ty TĐP thuê của ông Trịnh Quốc K để phục vụ sản xuất. Nguyễn Văn Đ tự ý sử dụng và chỉ đạo công nhân sử dụng máy xúc để xúc đổ chất thải ra môi trường thì Hội đồng thành viên công ty không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại chiếc máy xúc trên cho Công ty TĐP là đúng pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Tài liệu điều tra xác định: Hội đồng thành viên góp vốn của Công ty TĐP gồm bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Quốc K không bàn bạc, thống nhất, chỉ đạo; Nguyễn Văn Đ cũng không thông báo cho bất kỳ thành viên nào về việc đổ thải chất thải rắn thông thường ra môi trường trái pháp luật; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân Công ty TĐP và các cá nhân trong Hội đồng thành viên.

- Đối với ông Phạm Đình T: ông T là người lái máy xúc đổ chất thải ra môi trường, nhưng không xác định được việc đổ chất thải rắn thông thường là vi phạm do không biết vị trí đổ thải không thuộc diện tích quy hoạch để xử lý chất thải rắn thông thường. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T.

- Tài liệu điều tra xác định: từ thời điểm sản xuất cát nhân tạo cho đến nay, Công ty TĐP không có “giấy phép môi trường” theo quy định, đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính Phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ngày 12/3/2024, Chủ tịch UBND huyện TL, tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường bằng hình thức phạt tiền 65.000.000 đồng và phạt bổ sung đình chỉ hoạt động sản xuất cát nhân tạo

trong thời gian 04 tháng 15 ngày đối với Công ty TĐP là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 235, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 82 của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: giao cho Công ty TNHH Vật liệu và Thương mại TĐP có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ 376.215kg chất thải rắn thông thường cho đơn vị có chức năng xử lý; Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL có trách nhiệm giám sát việc xử lý đối với chất thải này theo quy định của pháp luật (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL và Biên bản bàn giao vật chứng để bảo quản ngày 04/5/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL với Công ty TNHH Vật liệu và Thương mại TĐP).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh